TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Lưu Triều
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu
2. Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Biện Anh Huy –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 458/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2022/QĐST-DS ngày 29/8/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T , sinh năm: 1997
Địa chỉ: 73 Phạm Thị N, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1991
Địa chỉ: 96 Lê Thị Hồng G, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.
Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Anh T và trong quá trình giải quyết vụ án đều trình bày: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được Ủy ban nhân dân phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 12/6/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu. Nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vì ông V không quan tâm đến vợ con, nguyên nhân là do ông V đi sớm về trể, làm ra tiền về không phụ với vợ để chăm lo cho gia đình mà chỉ ăn chơi lo cho bản thân nên vợ chồng T ờng cãi vã, đời sống không hòa hợp, ông V T ờng xuyên có những hành động, lời nói xúc phạm với tới bà T do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được mặc dù gia đình hai bên cũng như vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không hề giảm mà ngày càng phát sinh trầm trọng hơn nên từ đó bà T , ông V sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà T nhận thấy tình trạng gia đình đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V có một con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/11/2020 hiện nay được bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn bà T muốn được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Hoàng V. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng V không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, ông Nguyễn Hoàng V không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, T ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, T ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, đồng thời chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, nghị án và tuyên bản án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn ông Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh T, ông Nguyễn Hoàng V có một con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/11/2020 hiện nay được bà T nuôi dưỡng nên giao người con tên Nguyễn Hoàng K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, do bà T chưa có yêu cầu ông V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chưa xem xét.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Hoàng V là bị đơn trong vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" có nơi cư trú tại thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Veà vieäc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Tòa án đã tống đạt và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn là ông Nguyễn Hoàng V vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Ñieàu 174, 175, 177, 179, 227 và Điều 233 Boä luaät toá tuïng daân sự, xeùt xöû vuï aùn Hôn nhân và gia đình vaéng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được Ủy ban nhân dân phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 12/6/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu. Nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vì ông V không quan tâm đến vợ con, nguyên nhân là do ông V đi sớm về trể, làm ra tiền về không phụ với vợ để chăm lo cho gia đình mà chỉ ăn chơi lo cho bản thân nên vợ chồng T ờng cãi vã, đời sống không hòa hợp, ông V T

ờng xuyên có những hành động, lời nói xúc phạm với tới bà T do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được mặc dù gia đình hai bên cũng như vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không hề giảm mà ngày càng phát sinh trầm trọng hơn nên từ đó bà T , ông V sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay bà T nhận thấy tình trạng gia đình đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông V.

Xeùt thaáy, khoản 02 Điều 05 Luaät hoân nhaân vaø gia ñình quy ñònh cấm các hành vi: "Bạo lực gia đình" và Ñieàu 02, Ñieàu 08 Luaät Phoøng choáng baïo löïc gia ñình quy ñònh nghieâm caám caùc haønh vi: "Haønh haï, ngöôïc ñaõi, ñaùnh ñaäp hoaëc haønh vi coá yù khaùc xaâm phaïm ñeán söùc khoûe, tính maïng".

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ T ơng yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau".

Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn".

Khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho ông V và bà T trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông V cố ý vắng mặt không có lý do đồng thời bà T xác định không còn tình cảm với ông V vì hoàn cảnh gia đình đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc ông V có hành vi bạo lực, xúc phạm đến bà T và cố tình vắng mặt trong các buổi hòa giải cho thấy ông V không còn T ơng yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ bà T nên đủ cơ sở nhận định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Töø nhöõng lyù do treân Hoäi ñoàng xeùt xöû, xeùt thaáy việc bà T làm đơn yêu cầu ly hôn ông V là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình .

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V có một con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/11/2020 hiện nay được bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu K đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, nên cháu K đã quen với điều kiện, môi trường sống và được bà T nuôi dưỡng, chăm sóc trong điều kiện tốt nhất, hiện nay bà T coù nơi cư trú, coâng vieäc thu nhaäp oån ñònh vaø neáu caên cöù vaøo quyeàn lôïi veà moïi maët cuûa ngöôøi con thì vieäc giao cháu Kim cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông V có quyền thăm nom con chung laø phuø hôïp vôùi Ñieàu 81, Điều 82 Luaät hoân nhaân vaø gia ñình.

Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Anh T chưa có yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chưa giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V xác định không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] YÙ kieán Vieän kieåm saùt nhaân daân thaønh phoá Phan Thieát: Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận xong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định với trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, nghị án và tuyên bản án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với và ông Nguyễn Hoàng V, giao người con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/11/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T chưa yêu cầu ông V cấp dưỡng tiền nuôi con nên chưa xem xét. Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự và nợ chung không có nên chưa giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục cũng như nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 23, Điều 227, Điều 228, Ñieàu 233, Điều 238, Điều 262 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 05, Điều 19, Ñieàu 51, Điều 55, Ñieàu 56, Điều 57 của Luaät hoân nhaân vaø gia ñình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T .

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn ông Nguyễn Hoàng V.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V có một con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/11/2020.

Giao cho bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/11/2020.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Anh T chưa có yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chưa xem xét.

Ông Nguyễn Hoàng V có quyền thăm nom con. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà Nguyễn Thị Anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V và ngược lại vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V chưa có yêu cầu chia tài sản nên chưa giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V cùng khai không có nợ chung và không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên chưa giải quyết.

3. Về án phí: Theo quy định khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009822 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Anh T , ông Nguyễn Hoàng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *UBND phường*
- *Lưu*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN LƯU TRIỀU